Câu hỏi sinh học

**Câu 1.** Mật độ cá thể ảnh hưởng đến các mối quan hệ trong quần thể như thế nào?

1. Khi mật độ cá thể trong quần thể tăng quá cao, các cá thể ít cạnh tranh nhau. Khi mật độ giảm, các cá thể trong quần thể tăng cường hỗ trợ lẫn nhau.
2. Khi mật độ cá thể trong quần thể tăng quá cao, các cá thể cạnh tranh nhau gay gắt. Khi mật độ cá thể giảm, các cá thể trong quần thể ít hỗ trợ lẫn nhau.
3. Khi mật độ cá thể trong quần thể tăng quá cao, các cá thể ít cạnh tranh nhau. Khi mật độ cá thể giảm, các cá thể trong quần thể ít hỗ trợ lẫn nhau.
4. Khi mật độ cá thể trong quần thể tăng quá cao, các cá thể cạnh tranh nhau gay gắt. Khi mật độ cá thể giảm, các cá thể trong quần thể tăng cường hỗ trợ lẫn nhau.

**Đáp án: B.**

**Câu 2.** Ở người, gen A quy định mắt đen trội hoàn toàn so với gen a quy định mắt xanh. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình như thế nào để các con sinh ra vừa có người mắt đen, người mắt trắng?

1. Mẹ mắt đen (AA) X Bố mắt đen (AA).
2. Mẹ mắt đen (AA) X Bố mắt xanh (aa).
3. Mẹ mắt đen (Aa) X Bố mắt đen (Aa).
4. Mẹ mắt đen (Aa) X Bố mắt đen (AA).

**Đáp án: C.**

**Câu 3.** Tế bào vi khuẩn không có thành phần nào sau đây?

1. Vùng nhân.
2. Thành tế bào.
3. Màng sinh chất.
4. Màng nhân.

**Đáp án: D.**

**Câu 4.** Để gây hiện tượng co nguyên sinh, người ta cho tế bào vào trong môi trường:

1. Có chứa hàm lượng đường thấp hơn so với tế bào.
2. Có chứa hàm lượng NaCl thấp hơn so với tế bào.
3. Có chứa hàm lượng chất tan cao hơn hơn so với tế bào.
4. Có chứa hàm lượng nước cao hơn so với tế bào.

**Đáp án: C.**

**Câu 5.** Khi quan sát dưới kính hiển vi một tế vào đang trong quá trình phân đôi, người ta thấy các nhiễm sắc thể đơn đang di chuyển về hai cực của tế bào, vậy tế bào đang trong kì nào?

1. Kì giữa nguyên phân.
2. Kì sau giảm phân 2.
3. Kì cuối nguyên phân.
4. Kì cuối giảm phân 1.

**Đáp án: B.**

**Câu 6.** Một gen có chiều dài 0.85 µm, số nucleotit loại A chiếm 27% tổng số nucleotit của gen. Gen nhân đôi 4 lần. Hỏi tổng số nucleotit từng loại môi trường cung cấp là bao nhiêu? a 1350 g 1150

1. A = T = 20250, G = X = 17250.
2. A = T = 21600, G = X = 18400.
3. A = U = 21600, G = X = 18400.
4. A = G = 21600, G = T = 18400.

**Đáp án: A.**

**Câu 7.** Nấm nhầy thuộc giới nào sau đây:

1. Khởi sinh.
2. Nguyên sinh.
3. Nấm.
4. Thực vật.

**Đáp án: B.**

**Câu 8**. Trong trường hợp mỗi gen quy định một tính trạng và tính trạng trội là trội hoàn toàn, cơ thể có kiểu gen AaBbDd tự thụ phấn sẽ thu được đời con có số kiểu gen và kiểu hình tối đa là:

1. 4 kiểu hình,12 kiểu gen B.
2. 8 kiểu hình, 27 kiểu gen.
3. 8 kiểu hình, 12 kiểu gen.
4. 4 kiểu hình, 9 kiểu gen.

**Đáp án: B.**

**Câu 9.** Bản chất của quá trình hô hấp tế bào là một chuỗi các phản ứng:

1. Thủy phân.
2. Oxi hóa – khử.
3. Tổng hợp.
4. Phân giải.

**Đáp án: B.**

**Câu 10.** Trong nuôi cấy vi khuẩn, người ta liên tục bổ sung chất dinh dưỡng và mở rộng môi trường nuôi cấy. Trong những nhận định dưới đây, có bao nhiêu nhận định sai?

1. Vi khuẩn nhân lên liên tục theo cấp số nhân.
2. Pha log rất ngắn.
3. Đồ thị đường cong tăng trưởng của quần thể vi khuẩn không có pha cân bằng.
4. Pha lag rút ngắn thời gian mỗi khi chất dinh dưỡng được bổ sung.
5. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D**. 4.

**Đáp án: B**